

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày: 14-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Văn Bi;
2. Ông Đoàn Văn Lược.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Kim C, sinh năm 1966 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Ấp H1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim L (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị T1 Tuyền (đã ly hôn) và có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/01/2022 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị T1 N, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp H1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Kim T, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp H1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Ông Kim T1, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp H1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp H1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bà Kim N H, sinh năm 2003; địa chỉ: Ấp H1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1989. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kim C là anh ruột của Kim T, hai anh em cùng sinh sống cạnh nhau tại Ấp H1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương và đang có tranh chấp đất đai.

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 04/4/2021, T đi xịt thuốc diệt cỏ ở bờ ruộng gần ranh đất của C, thấy T xịt thuốc nên C chửi T và nói không phải đất của T nên ngăn cản không cho T xịt thuốc. Lúc này, Kim T1 là con ruột của C cũng nhìn thấy T xịt thuốc nên chạy ra ngăn cản, chửi T và cầm theo một cái kéo hù dọa đâm T. Thấy vậy, T kêu Nguyễn Thị T1 N là vợ của T cầm một đoạn cây tre từ trong nhà đi xuống ruộng đưa cho T, T lấy đoạn cây tre đánh vào người T1, T1 dùng tay đỡ, làm cái kéo T1 đang cầm rơi xuống đất, T1 và T giằng co đoạn cây tre với nhau. Lúc này, C đang cầm lưỡi hái cắt lá chuối gần đó nhìn thấy T1 bị đánh, liền cầm theo lưỡi hái chạy vào nhà lấy thêm một con dao tự chế chạy xuống ruộng nơi T1 và T đánh nhau; T1 chạy lấy con dao tự chế từ C rồi đi lại nơi T đang đứng chửi nhau với T; Nguyễn Chí C là cháu ruột của N đang ở trong sân nhà N chơi nhìn thấy sự việc đánh nhau nên cũng chạy xuống để can ngăn; Kim N H là con ruột của T và N ở trong nhà nghe thấy hai bên đánh nhau nên cũng cầm theo một cây rựa chạy xuống. Lúc xuống nơi T và T1 đánh nhau, C và N đứng đối diện chửi nhau, N cầm rựa đòi chém C thì C dùng cây lưỡi hái đánh từ trên xuống về hướng N. Thấy vậy, C chạy đến đứng giữa N và C can ngăn đẩy C lùi lại, C dùng hai tay giữ được cây lưỡi hái, C không thả cây lưỡi hái ra mà giằng co qua lại với C, làm cây lưỡi hái trúng vào mí mắt trái N gây thương tích. H đến lau máu cho N rồi chạy lên nhà để gọi điện báo C an, đồng thời cầm theo cây rựa để ngăn chặn hai bên đánh nhau. Lúc chạy lên nhà, H nhìn thấy Nguyễn Thị Kim T2 là vợ của T1 đứng gần nơi đánh nhau nhưng không vào can ngăn mà dùng điện thoại để quay phim nên H tức giận cầm rựa chạy đến nơi T2 đang đứng chém T2 một cái nhưng T2 tránh né được. H và T2 nắm tóc đè nhau xuống đất, nên H bỏ rựa xuống đất. Thấy T2 và H đánh nhau thì C chạy lại can ngăn, rồi sau đó T1, T, C, N cùng vào can ngăn. Sau khi được can ngăn thì H phát hiện mình bị thương ở phía đùi phải.

Ngày 07/4/2021, Nguyễn Thị T1 N làm đơn yêu cầu khởi tố hình sự và giám định thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 267/2021/GĐPY ngày 24/5/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Dương xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Kim N H là 2% (Hai phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 271/2021/GĐPY ngày 25/5/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Dương xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Thị T1 N là 3% (Ba phần trăm).

Ngày 21/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên khởi tố vụ án hình sự đối với vụ án Cố ý gây thương tích nêu trên. Ngày 17/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Kim C về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số: 19/CT – VKS - BTU ngày 21 tháng 02 năm 2022 và ý kiến bổ sung Cáo trạng tại phiên tòa, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Kim C về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Kim C mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cái rựa, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, dài 75cm; 01 (Một) lưỡi hái, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ; 01 (Một) dao tự chế, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ quấn băng keo đen, dài 1,4m; 01 (Một) đoạn cây tre khô, dài 2,16m; 01 (Một) cái kéo bằng kim loại màu đen, mũi nhọn dài 24cm.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Kim C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kim T, ông Kim T1, bà Nguyễn Thị Kim T2 vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt, người làm chứng ông Nguyễn Chí C vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 04/4/2021, tại xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Kim C đã sử dụng lưỡi hái bằng kim loại là hung khí nguy hiểm gây thương tích ở mí mắt của Nguyễn Thị T1 N với tỷ lệ thương tích là 03% (ba phần trăm). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như vậy, Cáo trạng số 19/CT – VKS - BTU ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, ý kiến bổ sung Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần được áp dụng cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử, bị cáo chưa khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại, giữa bị cáo và bị hại vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, qua đó thể hiện bị cáo chưa thấy hết được sự nguy hiểm do hành vi của mình gây ra. Do đó, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và cũng để răn đe chung đối với các đối tượng khác.

Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị T1 N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.424.000 đồng và bị cáo thống nhất bồi thường số tiền trên cho bị hại. Xét sự thỏa thuận trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Đối với các hành vi đánh nhau của các đối tượng Kim T, Kim N H, Kim T1, Nguyễn Thị Kim T2 bị C an huyện Bắc Tân Uyên ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Đối với thương tích của Kim N H hình T trong khi giằng co với Nguyễn Thị Kim T2. H không xác định được vì sao lại có thương tích đó, T2 cũng không thừa nhận đã gây thương tích cho H. Quá trình điều tra Kim N H đã làm đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (Một) cái rựa, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, dài 75cm; 01 (Một) lưỡi hái, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ; 01 (Một) dao tự chế, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ quấn băng keo đen, dài 1,4m; 01 (Một) đoạn cây tre khô, dài 2,16m; 01 (Một) cái kéo bằng kim loại màu đen, mũi nhọn dài 24cm. Đây là các C cụ bị cáo, bị hại và người liên quan dùng để gây thương tích nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; Điều 46; Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584; Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

1. Về tội danh và hình phạt:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Kim C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Kim C 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Kim C bồi thường cho bà Nguyễn Thị T1 N số tiền 10.424.000 (Mười triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cái rửa, lưới bằng kim loại, cán bằng gỗ, dài 75cm; 01 (Một) lưới hái, lưới bằng kim loại, cán bằng gỗ; 01 (Một) dao tự chế, lưới bằng kim loại, cán bằng gỗ quấn băng keo đen, dài 1,4m; 01 (Một) đoạn cây tre khô, dài 2,16m; 01 (Một) cái kéo bằng kim loại màu đen, mũi nhọn dài 24cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Án phí sơ thẩm: Bị cáo Kim C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 521.200 (Năm trăm hai mươi một nghìn hai trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

6. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- C an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- C an tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (06);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Sơn